

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST  
Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Chân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Ông Huỳnh Văn Hiếu.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Chí H, sinh ngày 26/7/1991, tại: K - An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm L5, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái Hùng, sinh năm 1950 và bà Phan Thị Bích Thủy, sinh năm 1966; anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Ngọc U, sinh năm 1999, nơi cư trú: tổ 04, khóm T2, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Trịnh Văn V, sinh năm 1987; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 29/6/2020, lực lượng Cảnh sát đặc nhiệm – Công an thành phố K, tỉnh An Giang trên đường tuần tra đến khu vực tổ 06, khóm L5, phường X, thành phố K phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Chí H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. H khai, ma túy đá mua của Phúc (không rõ lai lịch) cất giấu, để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Havico, màu đỏ, biển số 67K9 – 9326; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Kết luận giám định số: 153/KLGT-PC09(MT) ngày 05/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1906 gam.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Chí H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 108/CT-VKSCĐ ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Phan Chí H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 00 giờ ngày 29/6/2020, do xe hết xăng nên bị cáo dẫn bộ về nhà đến khu vực tổ 06, khóm L5, phường X thì bị lực lượng Cảnh sát đặc nhiệm – Công an thành phố K kiểm tra phát hiện bị cáo ngậm trong miệng 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng (nghi vấn ma túy đá) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị U khai xe mô tô và điện thoại bị thu giữ là của chị cho H mượn, không biết H sử dụng để mua ma túy nên xin được nhận lại xe và điện thoại.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ

độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hải từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; giao trả cho Trần Thị Ngọc U 01 xe mô tô, nhãn hiệu Havico, biển số 67K9 – 9326 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám.

Đối với Phúc (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người chứng kiến Trịnh Văn V, vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*Về nội dung:*

[4] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác được đưa ra xem xét như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản

niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 29/6/2020, ghi nhận vật chứng vụ án được thu giữ và được niêm phong tại nhà của bị cáo gồm: 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá) (BL 01-03); Kết luận giám định ngày 05/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1906 gam (BL 07).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,1906 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác được Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 67K9 – 9326 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, bị cáo khai đây là tài sản của U cho bị cáo mượn; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của U về việc không biết bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo và U, không có chứng cứ nào

khác xác định đây là tài sản của bị cáo và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, giao trả cho U 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Phúc (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo: Phan Chí H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Phan Chí H: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 10/8/2020 (*ngày mười, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 153/KLGT-PC09 (MT) ngày 05/7/2020 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Thị Mỹ Hà.

- Trao trả cho Trần Thị Ngọc U: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 67K9 – 9326 nhãn hiệu Havico, màu đỏ, loại xe Wave, số khung: VKVOCH 033UM 013218, số máy: VLFKVIP 52FMH-34F413218 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphon màu xám, số imei: 359 298 066 809 754.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

*Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Phan Chí H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Chân**